

Số: 409/2020/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 377/2020/TLST/HNGĐ ngày 14/9/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1998

HKTT: TDP 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở: Số 84 ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Bị đơn: Vũ Tuấn Anh, sinh năm 1995

HKTT: TDP 7 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở: Số 84 ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/9/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị Thu Hương và anh Vũ Tuấn Anh.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Yên Vy, sinh ngày 11/11/2015 và cháu Vũ Lâm Triều Anh, sinh ngày 10/10/2017. Hai bên cùng thống nhất, chị Hương là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triều Anh. Anh Tuấn Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Tuấn Anh, chị Hương có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hương, anh Tuấn Anh mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hương chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Hoàn trả cho chị Hương 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại dự phí tại biên lai số 0009651 ngày 14/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- UBND p.Mỹ Đình 2, q.Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).